

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**



**PETROLIMEX**

**THÔNG TIN TÓM TẮT  
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

*Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101788806 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 09 năm 2005 thay đổi lần thứ 8 ngày 18 tháng 11 năm 2016*

*Địa chỉ: Số 1, Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

*Điện thoại: 024.35130135 ; Fax: 024.35130137;*

*Website: [www.pland.com.vn](http://www.pland.com.vn)*

**Phụ trách Công bố thông tin:**

Họ tên: Bà Vũ Phương Nhung – Phó phòng tổ chức hành chính - phụ trách công bố thông tin

Số điện thoại: 024.35130135; Fax: 024.35130137

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....</b>	<b>3</b>
<b>II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ XĂNG DẦU: .....</b>	<b>4</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	6
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông .....	13
4. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty .....	15
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	20
8. Chính sách đối với người lao động .....	21
10. Tình hình tài chính .....	23
11. Tình hình tài sản .....	29
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	32
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	33
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh: .....	33
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có).....	34
<b>III. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>34</b>
1. Hội đồng quản trị.....	34
2. Ban kiểm soát.....	44
3. Ban Tổng Giám đốc .....	48
4. Phụ trách kế toán: Vũ Phương Nhung.....	49
5. Kế hoạch tăng cường quản trị:.....	50

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình thay đổi vốn điều lệ .....	65
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty .....	13
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty .....	14
Bảng 4: Kết quả kinh doanh năm 2015 – 2016 - công ty mẹ .....	19
Bảng 5: Kết quả kinh doanh năm 2015 – 2016 – BCTC Hợp nhất .....	20
Bảng 6: Cơ cấu lao động tại 31/12/2016 .....	22
Bảng 7: Chi tiết các khoản thuế phải nộp – Công ty mẹ .....	24
Bảng 8: Chi tiết các khoản thuế phải nộp – BCTC hợp nhất .....	24
Bảng 9: Trích lập các quỹ theo luật định – Công ty mẹ .....	25
Bảng 10: Trích lập các quỹ theo luật định – BCTC hợp nhất .....	25
Bảng 11: Tình hình Công nợ phải thu – Công ty mẹ .....	25
Bảng 12: Tình hình Công nợ phải thu – BCTC hợp nhất .....	26
Bảng 13: Tình hình Công nợ phải trả - Công ty mẹ .....	26
Bảng 14: Tình hình Công nợ phải trả - BCTC hợp nhất .....	27
Bảng 15: Một số chỉ tiêu tài chính .....	28
Bảng 16: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2016 – Công ty mẹ .....	30
Bảng 17: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2016 – BCTC hợp nhất .....	30
Bảng 18: Chi phí xây dựng dở dang .....	31
Bảng 19: Tình hình quản lý, sử dụng đất .....	31
Bảng 20: Kế hoạch kinh doanh năm 2017, 2018 .....	32
Bảng 21: Thành viên Hội đồng quản trị .....	34
Bảng 22: Thành viên ban kiểm soát .....	44
Bảng 23: Thành viên ban Tổng Giám đốc .....	48

## I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản thông tin tóm tắt này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“**Công ty**”: Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu

“**Cổ đông**”: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu

“**Cổ phần**”: Chứng chỉ do Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

“**Cổ tức**”: Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu

“**Điều lệ**”: Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu đã được thông qua.

“**Vốn điều lệ**”: Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh Nghiệp năm 2014, Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH 11 năm 2006 của Quốc hội và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

Công ty:	Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu
CTCP:	Công ty cổ phần
ĐHĐCD:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKGD:	Đăng ký giao dịch
HĐQT:	Hội đồng quản trị
NN:	Nhà nước
VDL:	Vốn điều lệ
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
VLXD:	Vật liệu xây dựng
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
CT HĐQT:	Chủ tịch hội đồng quản trị
HCCN:	Hạn chế chuyển nhượng
XDCBDD:	Xây dựng cơ bản dở dang
BCTC:	Báo cáo tài chính

## II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ XĂNG DẦU:

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức Đăng ký giao dịch

- Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu.
- Tên Tiếng Anh: Petroleum Logistic Service and Investment Joint Stock Company.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Vốn điều lệ đăng kí: 100.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 100.000.000.000 đồng.



- Logo: **PETROLIMEX**
- Website: [www.pland.com.vn](http://www.pland.com.vn)
- Điện thoại: 024.35130135 Fax: 024.35130137.
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 18/06/2007
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Phan Thanh Hùng – Tổng Giám đốc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0101788806 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 09 năm 2005 thay đổi lần thứ 8 ngày 18 tháng 11 năm 2016.
- Ngành nghề kinh doanh chính
  - + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
  - + Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
  - + Kinh doanh thiết bị xăng dầu, dầu phanh
  - + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
  - + Đại lý môi giới đấu giá

#### 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu
- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông

- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: PLA
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 10.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tại thời điểm ngày 18/08/2017 số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

### ***1.3. Quá trình hình thành và phát triển.***

Ngày 5 tháng 9 năm 2005, Công ty cổ phần Bất động sản Petrolimex (nay là CTCP Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu), được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103009193 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ ban đầu là 100.000.000.000 tỷ đồng, các cổ đông sáng lập là Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam, Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex, Công ty cổ phần Xây lắp I Petrolimex.

Tháng 3/2010, công ty hoàn thành việc phát hành cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng.

Do buộc phải thoái vốn đầu tư vào bất động sản, khi tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2014, HĐQT Công ty đã trình Đại hội và được thông qua việc đổi tên từ CTCP Bất động sản Petrolimex thành CTCP Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu Petrolimex. Ngày 25/04/2014, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101788806 thay đổi lần thứ 7 ngày 25/4/2014.

Ngày 05/4/2016, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua việc tái cấu trúc công ty trong năm 2016 theo hướng giảm vốn điều lệ. Tháng 11/2016, công ty đã hoàn trả vốn góp cho cổ đông hiện hữu, vốn điều lệ giảm xuống còn 100 tỷ đồng. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101788806 thay đổi lần thứ 8, ngày 18/11/2016, vốn điều lệ công ty là 100 tỷ đồng.

Ngày 01/11/2017, công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán với số lượng chứng khoán đăng ký là 10.000.000 cổ phiếu.

### ***1.4. Quá trình thay đổi vốn điều lệ***

Từ khi thành lập, Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu có 2 lần thay đổi vốn điều lệ

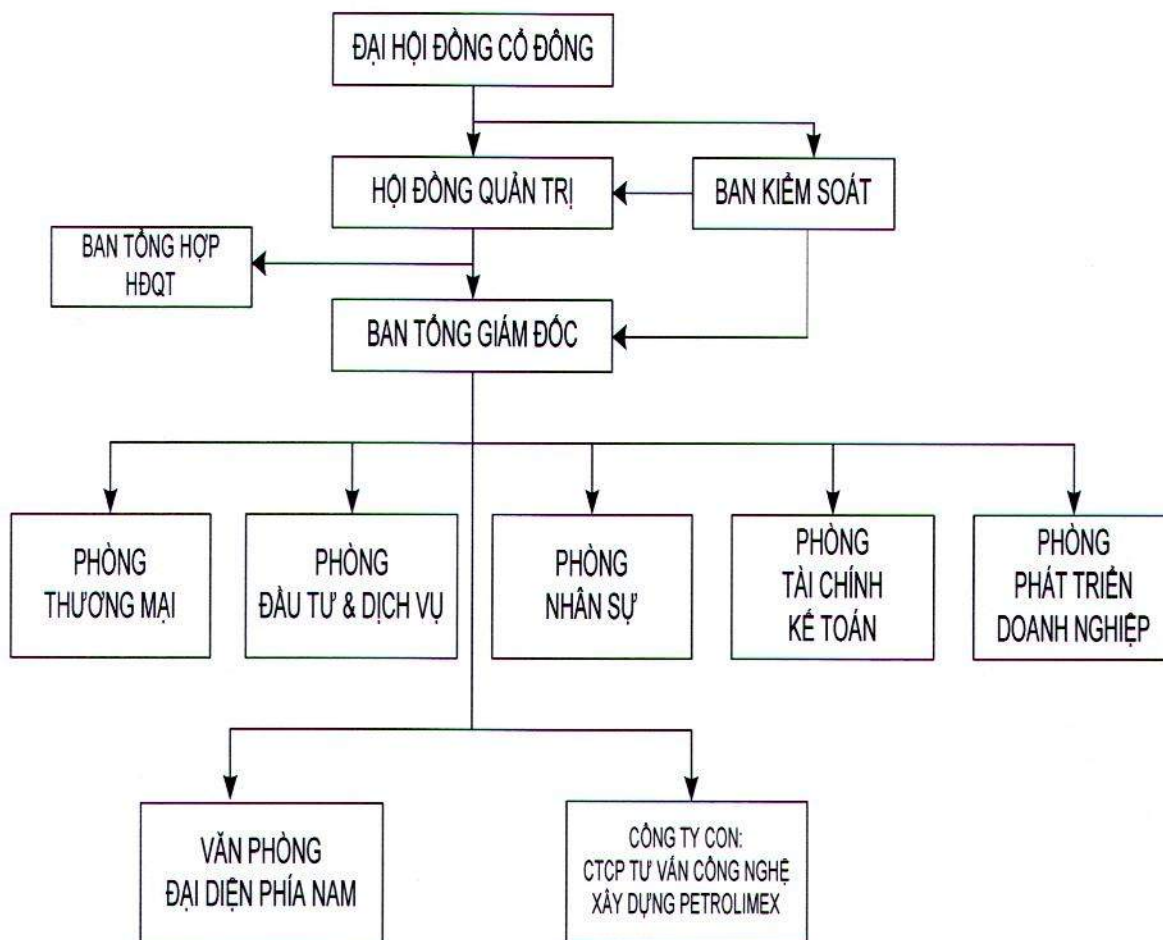
**Bảng 1: Quá trình thay đổi vốn điều lệ**

Đơn vị tính: tỷ đồng

Lần	Thời gian	Vốn Điều lệ trước khi tăng/giảm	Vốn Điều lệ sau khi tăng/giảm	Hình thức tăng/giảm vốn	Căn cứ
1	3/2010	100	200	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường số 19/PLAND-NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/12/2009</li> <li>- Nghị quyết HĐQT số 18/PLAND-NQ-HĐQT ngày 10/12/2009 về phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ</li> <li>- Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 322/UBCK-GCN ngày 26/2/2010</li> <li>- Giấy ĐKKD số 0101788806 thay đổi lần thứ 7 ngày 25 tháng 04 năm 2014</li> </ul>
2	10/2016	200	100	Hoàn trả vốn góp cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 138/PLAND-NQ-ĐHĐCĐ ngày 5/4/2016</li> <li>- Nghị quyết HĐQT số 12/PLAND-NQ-HĐQT ngày 10/10/2016 về phương án giảm vốn điều lệ</li> <li>- Giấy ĐKKD số 0101788806 thay đổi lần thứ 8 ngày 18 tháng 11 năm 2016</li> </ul>

*Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu*

**2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty**





**Diễn giải:**

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm, có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Số lượng và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 07 ( bảy ) Thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên.

- **Ban Tổng giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc quyết định thuê.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó giám đốc giúp việc cho giám đốc và được giao quyền điều hành, phụ trách các mảng công tác riêng biệt.

- **Ban Tổng hợp HĐQT**

Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện chức năng lãnh đạo, quản lý mọi mặt hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Là đầu mối thường trực quan hệ và tập hợp các nội dung công việc giữa HĐQT với các cổ đông, với các tổ chức, đơn vị trong và ngoài Pland.

Làm Thư ký Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT trong việc giải quyết các công việc quản trị Công ty.

- **Phòng thương mại**

- Tham gia xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh theo từng quý, từng năm; các giải pháp thực hiện kế hoạch;

- Phối hợp với phòng PTDN xây dựng quy định, quy chế về kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu;

- Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện kế hoạch; xác định nguyên nhân của những tồn tại, đề xuất biện pháp giải quyết;
- Tìm kiếm cơ hội kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu; tạo lập mối quan hệ với các đối tác, khách hàng; Lập chương trình quảng bá sản phẩm thương mại;
- Tổ chức nghiên cứu, cập nhật, thống kê các thông tin, chỉ số, văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu;
- Chủ động đề xuất kế hoạch đào tạo về nghiệp vụ của phòng.
- Xây dựng phương án kinh doanh trình lãnh đạo Công ty phê duyệt;
- Triển khai các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch và phương án đã được phê duyệt;
- Tích cực tìm kiếm mở rộng mặt hàng kinh doanh; xây dựng mặt hàng kinh doanh truyền thống của Công ty;
- Xây dựng quy trình kinh doanh hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Tổ chức triển khai phương án kinh doanh xuất nhập khẩu đã được phê duyệt đảm bảo an toàn, hiệu quả, đúng luật.
- Quản lý hàng hóa, tài sản của Công ty; Thực hiện công tác thu hồi công nợ;
- Thực hiện công tác chăm sóc khách hàng; xây dựng và củng cố thương hiệu của Công ty;

#### ⬇️ **Phòng đầu tư và dịch vụ**

- Xây dựng kế hoạch phát triển dự án đầu tư xây dựng dài hạn theo định hướng phát triển của Công ty; lập kế hoạch triển khai trung hạn, ngắn hạn cho các dự án do Công ty thực hiện;
  - Tham gia xây dựng định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ; Xây dựng kế hoạch kinh doanh theo từng quý, năm; các giải pháp thực hiện kế hoạch;
  - Tìm kiếm cơ hội đầu tư, xây dựng báo cáo nghiên cứu cơ hội đầu tư xây dựng, trình cấp có thẩm quyền của Công ty xem xét, ra quyết định đầu tư, quyết định nghiên cứu lập dự án đầu tư;
  - Tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc Công ty, cán bộ quản lý vốn của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết trong công tác quản lý đầu tư xây dựng của các Công ty con, Công ty liên kết;
  - Lập báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng của Công ty theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Tổng Giám đốc Công ty;
  - Tham gia xây dựng các quy chế, quy định, định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác: Quyết định đầu tư; Quản lý đầu tư xây dựng; Kinh doanh bất động sản (sản phẩm bất động sản và dịch vụ về bất động sản) của Công ty;
  - Tổ chức và thực hiện các hoạt động theo ngành nghề kinh doanh của Công ty:
- + Quản lý đối với các dự án đầu tư xây dựng của Công ty;
- + Kinh doanh các sản phẩm bất động sản;

+ Cung cấp các dịch vụ bất động sản;

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tiếp thị, quảng cáo sản phẩm bất động sản và dịch vụ của Công ty;

#### ⚡ Phòng nhân sự

- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực của toàn Công ty;
- Xây dựng Kế hoạch lao động tiền lương (quỹ lương, chi phí đào tạo, chi phí đóng BHXH, BHYT, chi phí đồng phục,...);
- Xây dựng các quy trình, quy chế trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá đối với người lao động Công ty;
- Xây dựng kế hoạch nhân sự (định biên, cơ cấu chức danh, vị trí công việc, kế hoạch quy hoạch & bổ nhiệm hàng năm, kế hoạch luân chuyển, điều chuyển);
- Tham mưu cho Tổng giám đốc về việc sắp xếp, bố trí nhân sự, quy hoạch & phát triển cán bộ thông qua phân tích cơ cấu tổ chức, đánh giá kết quả thực hiện công việc, đánh giá năng lực nhân sự.
- Tổ chức thực hiện các phương án tuyển dụng lao động.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo và tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch, dự nguồn quy hoạch;
- Tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng;
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc triển khai việc đào tạo đáp ứng yêu cầu công tác sản xuất kinh doanh;

#### ⚡ Phòng tài chính kế toán

- Xây dựng kế hoạch SXKD (kế hoạch tổng thể và chi tiết), kế hoạch tài chính của Công ty;
- Triển khai việc giao và hướng dẫn thực hiện kế hoạch đối với các đơn vị trực thuộc trong toàn Công ty;
- Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch; định kỳ báo cáo hoặc báo cáo theo yêu cầu của Tổng Giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch của Công ty;
- Quản lý tài sản, nguồn vốn và các nguồn lực kinh tế của Công ty theo quy định của Nhà nước, Công ty;
- Quản lý hoạt động tài chính trong toàn Công ty; Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính của các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Công ty;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định Tài chính nội bộ Công ty; xây dựng các định mức tài chính trong Công ty;
- Thực hiện phân tích tình hình tài chính của Công ty để tham mưu cho lãnh đạo Công ty đưa ra những quyết định tài chính, quyết định quản lý phù hợp;
- Quản trị vốn lưu động, vốn cố định, vốn đầu tư của Công ty;
- Cung cấp đủ, kịp thời nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quan hệ với Ngân hàng và các tổ chức tín dụng... trong hoạt động vay vốn trung hạn, dài hạn, ngắn hạn và lưu chuyển tiền tệ.
- Lập báo cáo tài chính theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Lập và báo cáo nguồn vốn huy động cho các hoạt động đầu tư ngắn hạn cũng như trung và dài hạn.
- Xây dựng hệ thống các quy định về kế toán, thống kê theo chế độ quy định của Nhà nước, phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD và yêu cầu quản lý của Công ty;
- Tổ chức khoa học công tác kế toán phù hợp với điều kiện tổ chức sản xuất kinh doanh và bộ máy tổ chức của Công ty.
- Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện công tác kế toán theo quy định của Công ty tại các đơn vị trực thuộc;
- Tổng hợp các báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê, báo cáo quản trị của Công ty;
- Lập và nộp các báo cáo tài chính đúng và kịp thời cho các cơ quan thẩm quyền theo đúng chế độ quy định của Nhà nước.
- Ghi chép và hạch toán đúng, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với quy định của Nhà nước và Quy chế quản lý tài chính của Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của tất cả các loại chứng từ, hoàn chỉnh thủ tục kế toán trước khi trình Tổng Giám đốc phê duyệt;
- Phổ biến, hướng dẫn các Phòng chuyên môn thực hiện thủ tục tạm ứng, hoàn ứng và các thủ tục tài chính khác theo Quy chế quản lý tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.
- Định kỳ đánh giá tình hình sử dụng tài sản của Công ty theo các Quy định của Nhà nước, Quy chế, quy định của Công ty.
- Phối hợp với các Phòng Ban chức năng khác để lập giá mua, giá bán vật tư hàng hoá trước khi trình Tổng Giám đốc duyệt.

- Theo dõi tình hình biến động của thị trường chứng khoán để đề xuất, trình lãnh đạo Công ty phê duyệt việc thu hồi vốn đầu tư vào thời điểm thích hợp.
- Thực hiện thủ tục mua sắm thiết bị, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của Nhà Nước và Công ty.
- Thực hiện việc kiểm kê định kỳ, xác định tài sản thừa, thiếu khi kết thúc thi công công trình đồng thời đề xuất với Tổng Giám đốc biện pháp xử lý.
- Quản lý cổ đông;
- Phân tích các thông tin kế toán theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty;
- Quản lý tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, hạch toán theo chế độ hiện hành.
- Theo dõi nguồn vốn của công ty, quyết toán các công trình để xác lập nguồn vốn.
- Tiến hành các thủ tục, thanh quyết toán các loại thuế với cơ quan thuế.
- Phối hợp với các Phòng ban liên quan tổ chức nghiệm thu từng phần và nghiệm thu toàn bộ công trình để quyết toán với đầu tư.

#### ✚ **Phòng phát triển doanh nghiệp**

- Nghiên cứu, xây dựng chương trình, kế hoạch về đổi mới và phát triển doanh nghiệp, bao gồm cả các Công ty con trình lãnh đạo Công ty phê duyệt;
- Theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các chương trình, kế hoạch đổi mới và phát triển doanh nghiệp đã được phê duyệt.
- Phối hợp với các Phòng ban nghiệp vụ tổ chức nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi mô hình tổ chức, cơ chế quản lý cho phù hợp với tình hình hoạt động SXKD;
- Thực hiện công tác quản lý các công ty con theo quy chế;
- Chủ trì thực hiện các báo cáo thường niên của doanh nghiệp theo yêu cầu của các cơ quan chức năng.
- Chủ trì trong công tác nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn,; Xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm của Công ty .
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác giao kế hoạch SXKD cho các Phòng ban, đơn vị trực thuộc và Nhóm/người đại diện quản lý phần vốn của Công ty ở các Công ty con.
- Theo dõi, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý, hàng năm của Công ty, công ty con và các đơn vị trực thuộc phục vụ cho yêu cầu công tác quản trị doanh nghiệp.
- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, các công ty con;

- Chủ trì xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị nội bộ Công ty; kiến nghị các văn bản cần sửa đổi, ban hành mới;
  - Xây dựng quy trình thương thảo, ký kết các hợp đồng kinh tế; Tham gia soạn thảo dưới góc độ pháp lý các hợp đồng của các phòng ban nghiệp vụ công ty;
  - Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, công tác thanh tra, kiểm tra khi có yêu cầu của Tổng giám đốc;
  - Hỗ trợ về mặt pháp lý đối với công tác thu hồi công nợ của Công ty;
  - Là đầu mối thực hiện lựa chọn và thuê các đơn vị tư vấn pháp lý (khi Công ty có nhu cầu);
  - Là đại diện pháp lý khi có các vấn đề tranh chấp pháp lý của Công ty;
  - Tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến các loại giấy phép, giấy chứng nhận của các cơ quan chức năng Nhà nước nhằm duy trì sự hoạt động của Công ty.
- ✦ Công ty có văn phòng đại diện phía Nam và 01 công ty con là CTCP Tư vấn Công nghệ Xây dựng Petrolimex.

**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông**

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 18/08/2017.**

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị (VND)	Tỷ lệ %
Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex	67/GPĐC01/KDBH	Tầng 21 và tầng 22 tòa nhà MIPEC TOWER số 229 Tây Sơn, Quận Đống Đa, Hà Nội	500.000	5.000.000.000	5.0
Công Ty TNHH Tập Đoàn Đông Dương	0100520796	Phòng 303, Tầng 30, số 1 Phạm Huy Thông, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000	5.000.000.000	5.0

Cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị (VND)	Tỷ lệ %
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	66/UBCK-GP	Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1 phố Yên Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	980.000	9.800.000.000	9.80
Phạm Anh Tuấn	011968451	Số 76, ngõ 109, Nguyễn Sơn, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội	1.415.000	14.150.000.000	14.15
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	0100107370	Số 01 Khâm Thiên, P.Khâm Thiên, Q. Đống Đa, Hà Nội	5.100.000	51.000.000.000	51.00
<b>Tổng cộng</b>			<b>8.495.000</b>	<b>84.950.000.000</b>	<b>84.95</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 18/08/2017 của CTCP Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập:**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103009193 ngày 05/09/2005, do đó số lượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật doanh nghiệp.

❖ **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 18/08/2017.**

**Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty**

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	<b>946</b>	<b>10.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100</b>
1	Tổ chức trong nước	08	7.479.832	74.798.320.000	74,8
2	Cá nhân trong nước	938	2.520.168	25.201.680.000	25,2
<b>II</b>	<b>Nước ngoài</b>	-	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-	-

	<b>Tổng cộng</b>	<b>946</b>	<b>10.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100</b>
--	------------------	------------	-------------------	------------------------	------------

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 18/08/2017 của CTCP Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu*

**4. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty**

• **Công ty mẹ:** Tập đoàn xăng dầu Việt Nam

- Điện thoại: 043 851 2603                      Fax: 043 851 9203
- Giấy chứng nhận đăng ký Số 0100107370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/05/1995, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 05/08/2015.
- Vốn điều lệ đăng ký: 12,938,780,810,000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 12,938,780,810,000 đồng
- Địa chỉ: Số 1, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Xuất nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu, vật tư, thiết bị phục vụ ngành xăng dầu và các ngành khác.

+Kinh doanh vận tải xăng dầu và kho cảng dầu.

+Khảo sát thiết kế, xây lắp công trình xăng dầu và dân dụng.

+Dịch vụ khách sạn và dịch vụ du lịch.

+Bảo hiểm.

+Bất động sản.

+Vận tải.

+Hóa chất.

+Khí hóa lỏng.

+Xuất nhập khẩu tổng hợp.

+Cơ khí.

+Tin học viễn thông & tự động hóa.

- **Tỷ lệ nắm giữ của công ty mẹ** (tại thời điểm 31/12/2016): nắm giữ 5.100.000 cổ phiếu, tương đương 51% vốn điều lệ

• **Công ty con:** Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ Xây dựng Petrolimex

Điện thoại: 0243.5161410

Fax: 0243.5161411

Giấy chứng nhận đăng ký Số 0104025168 cấp ngày 01/07/2009 thay đổi lần thứ 3 ngày 14/10/2014

Vốn điều lệ đăng ký: 3.000.000.000 đồng



Vốn điều lệ thực góp: 3.000.000.000 đồng

Địa chỉ: Số 1 Khâm Thiên – Đống Đa- Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính: Tư vấn thiết kế

- **Tỷ lệ nắm giữ của công ty con** (tại thời điểm 31/12/2016): nắm giữ 162.000 cổ phiếu, tương đương 54 % vốn điều lệ

- **Công ty liên kết:**

Công ty cổ phần bất động sản Nghệ An

Điện thoại 0238.354.3636

Fax: 0238.354.3637:

Giấy chứng nhận đăng ký Số 2901402597 cấp lần đầu tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An 17/06/2011 thay đổi lần 1 ngày 28/6/2011

Vốn điều lệ đăng ký: 10.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 đồng

Địa chỉ: Xóm 14, Xã Nghi Kim, Thành phố Vinh, Nghệ An

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

- **Tỷ lệ nắm giữ của công ty liên kết** (tại thời điểm 31/12/2016): nắm giữ 474.501 cổ phiếu, tương đương 47,45 % vốn điều lệ

## 5. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê cụ thể như: kinh doanh và cho thuê bất động sản, văn phòng làm việc, căn hộ, nhà ở...Ngoài ra, năm 2017, công ty có kinh doanh thương mại thiết bị xăng dầu.

Có thể kể đến một vài dự án nổi bật như: dự án góp vốn đầu tư và phân chia sản phẩm tại A2 Ngọc Khánh, dự án 549 Nguyễn Văn Cừ- Gia Lâm - Hà Nội, dự án TDK- Mê Linh - Hà Nội







6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm 2015, 2016

Bảng 4: Kết quả kinh doanh năm 2015 – 2016 - công ty mẹ

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm năm 2016 so với năm 2015
Tổng giá trị tài sản	253.997.335.876	191.062.463.212	(24,78)
Vốn chủ sở hữu	199.916.814.575	96.267.777.573	(51,85)
Doanh thu thuần	13.226.332.037	4.097.526.916	(69,02)
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(20.790.013.533)	(3.369.062.684)	/
Lợi nhuận khác	613.767	(148.823.818)	/
Lợi nhuận trước thuế	(20.789.399.766)	(3.517.886.502)	/
Lợi nhuận sau thuế	(20.789.399.766)	(3.517.886.502)	/
Giá trị sổ sách	9.996	9.627	(3,69)

Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2016

**Bảng 5: Kết quả kinh doanh năm 2015 – 2016 – BCTC Hợp nhất**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm năm 2016 so với năm 2015
Tổng giá trị tài sản	230.607.968.639	197.862.136.592	(14,20)
Vốn chủ sở hữu	214.066.792.130	97.710.830.414	(54,35)
Doanh thu thuần	40.142.266.221	13.870.529.865	(65,45)
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(7.079.007.822)	(2.030.074.564)	/
Lợi nhuận khác	(23.300.361.363)	(1.685.344.596)	/
Lợi nhuận trước thuế	(30.379.369.185)	(3.715.419.160)	/
Lợi nhuận sau thuế	(33.601.351.244)	(451.147.913)	/
Giá trị sổ sách	9.821	9.618	(2,07)

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016

## 7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 7.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

CTCP Bất động sản Petrolimex (PLand), được thành lập từ năm 2005, với mục tiêu chính là kinh doanh bất động sản, kinh doanh các công trình hạ tầng xăng dầu. Cổ đông lớn gồm có Petrolimex (51%), Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (9,8%), Pjico (5%), Công ty TNHH Tập đoàn Đông Dương (5%) và một số cổ đông khác. Hoạt động chính của PLand vẫn chỉ nằm trong ngành kinh doanh bất động sản, như rà soát lại toàn bộ các dự án, tạm dừng đầu tư vào một số dự án để chờ tín hiệu thị trường và nghiên cứu, chuẩn bị thủ tục đầu tư chờ thời điểm thích hợp sẽ tiến hành các dự án mới.

Với hàng loạt dự án bất động sản như Dự án khu nhà ở và văn phòng cho thuê TDK ở Mê Linh (Hà Nội), Dự án trung tâm thương mại A2 Ngọc Khánh, Dự án 549 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội, Dự án số 6 Bạch Đằng, Đà Nẵng công ty đã và đang dần khẳng định vị thế của Công ty

trên thị trường. Đối với việc xây dựng cây xăng, gắn chặt với định hướng chuyển dịch đầu tư, cung cấp các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật cho ngành xăng dầu thì mới ở mức “xúc tiến tìm cơ hội đầu tư”, tạo tiền đề triển khai hoạt động đầu tư trong năm 2017.

### **7.2. Triển vọng phát triển ngành:**

Thị trường bất động sản năm 2016 đã có nhiều điểm tích cực và là cơ sở quan trọng cho năm sau tiếp tục có triển vọng khả quan. Đó là nhờ các chỉ tiêu vĩ mô, tăng trưởng ổn định. Đặc biệt, thể chế đối với thị trường bất động sản chuyển biến theo hướng thuận lợi. Biểu hiện là Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư 06 sửa đổi Thông tư 36 theo hướng siết chặt dòng vốn tín dụng vào bất động sản. Theo đó, tăng hệ số rủi ro với tín dụng bất động sản từ 150% lên 250% và giảm tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn từ 60% xuống còn 40% theo lộ trình. Các khoản thu về nhà đất tăng 32,6% so với dự toán, trong đó thu tiền sử dụng đất tăng 28% so dự toán, thu thuế sử dụng đất nông nghiệp tăng 38,7% so dự toán. Kinh doanh bất động sản tăng 99,1% về số doanh nghiệp và tăng 242,5% về vốn đăng ký, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 23,1% và tăng 110,7% tương ứng. Cũng trong năm 2016, giá bất động sản ở thị trường sơ cấp đã tăng khoảng 5-7% so với đầu năm, giá bán tại thị trường thứ cấp cũng tăng khoảng 10-15%. Giao dịch thị trường nửa cuối năm 2016 phục hồi nhẹ sau nửa đầu năm chững lại. Phân khúc căn hộ có tỷ lệ hấp thụ của thị trường lên đến gần 80%. Đây là tỷ lệ hấp thụ cao nhất trong vòng 4 năm. Riêng trong quý 3, có tổng cộng khoảng 5.273 căn được bán ra, tăng 52% so với quý trước. Các phân khúc đều phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là phân khúc nhà ở cao cấp và bất động sản du lịch. Năm 2017 sẽ có tác động tích cực đến thị trường bất động sản, giúp thị trường sẽ có bước phát triển ổn định, cung dồi dào, nhất là bất động sản nhà ở hạng trung và cao cấp. Bất động sản sẽ phân hóa mạnh, chỉ một số dự án cục bộ có ưu thế tài chính, sản phẩm mới có thể tiêu thụ thuận lợi. Một số dự án đã triển khai sẽ được hoàn thành. Việt Nam đang ở trong giai đoạn thuận lợi nhất cho phát triển kinh tế. Điều này, cùng với những cải cách chính sách theo hướng cởi mở và minh bạch hơn sẽ giúp thị trường BĐS tiếp tục hoạt động tốt trong năm 2017.

## **8. Chính sách đối với người lao động**

### **• Chính sách tuyển dụng và đào tạo**

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả đòi hỏi lực lượng lao động giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ quản lý năng động, sáng tạo. Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại, tuyển dụng lao động căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu công việc đảm nhận.

Sắp xếp, tinh giản lại nhân sự các phòng ban theo hướng gọn nhẹ.

**Bảng 6: Cơ cấu lao động tại 31/12/2016**

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đại học trở lên	24	92
Cao đẳng, trung cấp	0	0
Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	0	0
Lao động khác	2	8
Tổng số	26	100

*Nguồn: BCTC kiểm toán công ty năm 2016 của CTCP Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu*

**❖ Chính sách lương thưởng và phúc lợi:**

Công ty thực hiện đầy đủ mọi chế độ quyền lợi theo quy định của pháp luật: Luật lao động, Luật bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các quy định của nhà nước liên quan đến chế độ và quyền lợi của người lao động.

**\* Tiền lương**

Tiền lương theo chức danh công việc: Được trả theo hệ số cấp bậc của người lao động nhân với mức lương cao hơn mức lương tối thiểu vùng quy định.

Tiền lương sản phẩm: Trả theo đơn giá sản phẩm nhân với số lượng sản phẩm.

Tiền lương thời gian theo chế độ: Trả cho những ngày nghỉ Lễ, phép, học tập, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ do tai nạn lao động, nghỉ khám sức khỏe định kỳ và chế độ lao động nữ.

Mức lương trung bình là: 6,8 triệu đồng/tháng

**\* Tiền phụ cấp**

Phụ cấp công việc.

Phụ cấp kiêm nhiệm.

Được hỗ trợ tiền ăn ca: tối thiểu là 20.000 đ/1 suất ăn/ngày.

**\* Tiền thưởng**

Thưởng thành tích hàng tháng.

Thưởng thành tích thi đua: sáng kiến, lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở.

Tiền thưởng tháng lương thứ 13, tiền thưởng tích lũy thành tích thi đua hàng tháng.

Tiền tết nguyên đán

Tiền thưởng phân chia nguồn kết dư tiền lương còn lại hàng năm.

**\* Thời gian làm việc**

Thời gian làm việc theo Quy định của pháp luật và nội quy công ty.

\* Cơ hội thăng tiến

Người lao động luôn có cơ hội bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý theo năng lực cá nhân.

\* Phúc lợi cá nhân

Được đi thăm quan du lịch.

Được tạo điều kiện tham gia sinh hoạt trong các tổ chức Đảng, đoàn thể, tham gia phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao...

Được hỗ trợ khi gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn.

## 9. Chính sách cổ tức

Hội đồng quản trị có trách nhiệm đề xuất mức cổ tức trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả cho các cổ đông nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Trong 2 năm 2015,2016, công ty hoạt động kinh doanh không có lãi, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua không trả cổ tức.

## 10. Tình hình tài chính

- **Năm tài chính** của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch.
- **Đơn vị tiền tệ** sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).
- **Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định:**

Tài sản cố định được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư



147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC. Thời gian khấu hao cụ thể như sau

Loại tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-25 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-07 năm

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài, công ty không trích khấu hao.

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản nợ đến hạn được thanh toán đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định của pháp luật

- **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng năm theo đúng quy định của Nhà nước.

**Bảng 7: Chi tiết các khoản thuế phải nộp – Công ty mẹ**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Thuế thu nhập cá nhân	45.228.835	24.886.843
Các loại thuế khác	112.655.000	
<b>Tổng</b>	<b>157.883.835</b>	<b>24.886.843</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2016

**Bảng 8: Chi tiết các khoản thuế phải nộp – BCTC hợp nhất**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Thuế giá trị gia tăng	90.710.043	60.679.108
Thuế thu nhập doanh nghiệp	79.258.573	49.381.580
Thuế thu nhập cá nhân	45.246.835	49.834.843
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	9.822.413	-
Các loại thuế khác	119.190.400	-
Các khoản phí lệ phí và các khoản phải nộp khác	53.016.117	-
<b>Tổng</b>	<b>397.244.381</b>	<b>159.895.531</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016

- **Trích lập các quỹ theo luật định**

Việc thực hiện trích lập các quỹ theo luật định, Công ty thực hiện theo quy định và Điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

**Bảng 9: Trích lập các quỹ theo luật định – Công ty mẹ**

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	137.436.184	51.086.184
Quỹ đầu tư phát triển	1.376.525.328	1.376.525.328
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.513.961.512</b>	<b>1.427.611.512</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2016

**Bảng 10: Trích lập các quỹ theo luật định – BCTC hợp nhất**

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	137.436.184	51.086.184
Quỹ đầu tư phát triển	1.376.525.328	1.376.525.328
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.513.961.512</b>	<b>1.427.611.512</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016

- **Tình hình công nợ phải thu**

**Bảng 11: Tình hình Công nợ phải thu – Công ty mẹ**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	13.415.032.952	4.830.900.952
Trả trước cho người bán	6.277.407.765	5.616.093.935
Phải thu ngắn hạn khác	767.214.309	32.048.162.570

Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.137.042.532)	(8.310.897.602)
<b>Tổng</b>	<b>15.322.612.494</b>	<b>34.184.259.855</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2016

**Bảng 12: Tình hình Công nợ phải thu – BCTC hợp nhất**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	15.234.235.021	5.126.552.410
Trả trước cho người bán	6.476.568.370	5.829.486.340
Phải thu ngắn hạn khác	3.515.057.130	35.240.306.090
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.137.042.532)	(8.310.897.602)
<b>Tổng</b>	<b>20.088.817.989</b>	<b>37.885.447.238</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016

- **Tình hình công nợ phải trả**

**Bảng 13: Tình hình Công nợ phải trả - Công ty mẹ**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>54.080.521.301</b>	<b>92.597.218.099</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	2.801.081	34.522.384
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.091.909.985	2.491.909.985
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	157.883.835	24.886.843
4. Phải trả người lao động	416.369.758	689.736.342
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	38.181.818	439.468.412
6. Phải trả ngắn hạn khác	49.235.938.640	88.865.607.949
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	137.436.184	51.086.184
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>2.197.467.540</b>

1. Chi phí phải trả dài hạn	0	290.467.540
2. Phải trả dài hạn khác	0	1.907.000.000
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>54.080.521.301</b>	<b>94.794.685.639</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2016

**Bảng 14: Tình hình Công nợ phải trả - BCTC hợp nhất**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>13.088.036.907</b>	<b>97.844.763.461</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	699.671.066	270.310.565
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	7.824.977.185	7.279.767.361
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	397.244.381	159.895.531
4. Phải trả người lao động	554.410.736	809.791.112
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	38.181.818	439.468.412
6. Phải trả ngắn hạn khác	3.216.139.737	88.834.444.296
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	219.975.800	0
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	137.436.184	51.086.184
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>3.453.139.602</b>	<b>2.306.542.717</b>
1. Chi phí phải trả dài hạn	0	290.467.540
2. Phải trả dài hạn khác	0	1.907.000.000
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	3.453.139.602	109.075.177
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>16.541.176.509</b>	<b>100.151.306.178</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016

- Tình hình Đầu tư tài chính

Bảng 15: Đầu tư tài chính – Công ty mẹ

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	45.859.999.392	7.167.854.918
- Đầu tư vào công ty con	56.943.440.000	1.620.000.000
- Đầu tư Công ty liên doanh liên kết	4.745.010.000	4.745.010.000
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.426.677.840	4.334.277.840
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(20.255.128.448)	(3.531.432.922)
<b>Tổng cộng</b>	<b>45.859.999.392</b>	<b>7.167.854.918</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2016

- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 16: Một số chỉ tiêu tài chính – công ty mẹ

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
<b>1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	2,42	1,15
- Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	2,25	1,05
<b>2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	lần	0,21	0,50
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,27	0,98
<b>3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho (= Giá vốn hàng	Lần	1,28	0,31

bán/Hàng tồn kho bình quân)			
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	0,05	0,02
<b>4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (*)</b>			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH BQ	%		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS BQ	%		
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%		

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2016

(\*) Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận sau thuế âm nên không tính chỉ tiêu khả năng sinh lời

**Bảng 17: Một số chỉ tiêu tài chính – BCTC hợp nhất**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
<b>1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	10,85	1,17
- Hệ số thanh toán nhanh (= (TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH)	Lần	9,83	1,04
<b>2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	lần	0,07	0,51
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,08	1,03
<b>3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho (= Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	2,83	0,83
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	0,17	0,06
<b>4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (*)</b>			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH BQ	%		

- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS BQ	%		
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%		

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016

(\*) Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận sau thuế âm nên không tính chỉ tiêu khả năng sinh lời

## 11. Tình hình tài sản

**Bảng 18: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2016 – Công ty mẹ**

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>6.808.671.755</b>	<b>3.395.174.661</b>	<b>49,9%</b>
Nhà cửa vật kiến trúc	4.308.182.236	3.347.183.733	77,7%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.432.064.910	47.990.928	2,0%
Thiết bị dụng cụ quản lý	68.424.609	0	0,0%
<b>Tài sản cố định vô hình (quyền sử dụng đất)</b>	<b>9.151.250.000</b>	<b>9.151.250.000</b>	<b>100,0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.959.921.755</b>	<b>12.546.424.661</b>	<b>78,6%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

**Bảng 19: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2016 – BCTC hợp nhất**

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>7.886.568.495</b>	<b>3.436.609.082</b>	<b>43,6%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	4.308.182.236	3.347.183.705	77,7%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.823.883.092	89.425.377	3,2%
Máy móc, thiết bị	686.078.558	0	0,0%

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
Thiết bị, dụng cụ quản lý	68.424.609	0	0,0%
<b>Tài sản cố định vô hình (Quyền sử dụng đất)</b>	<b>9.151.250.000</b>	<b>9.151.250.000</b>	<b>100,0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>17.037.818.495</b>	<b>12.587.859.082</b>	<b>73,9%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016

**Bảng 20: Chi phí xây dựng dở dang**

Chi tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Dự án khu thương mại Nguyễn Văn Cừ	1.279.789.809	1.279.789.809
Dự án xây dựng TTTM và dịch vụ Ngọc Khánh	24.472.176.749	24.523.848.929
Dự án Đà Nẵng	1.057.049.176	1.057.049.176
Dự án tòa nhà TDK - Petrolimex	37.080.980.522	37.080.980.522
Dự án Quán Bánh Hà Tĩnh	51.317.772	141.317.772
Dự án Bãi Trám Đông Anh	66.119.273	-
Dự án Nha Trang	342.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>64.349.433.301</b>	<b>64.082.986.208</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016

**Bảng 21: Tình hình quản lý, sử dụng đất**

TT	Địa chỉ đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất thuê/giao đất	Hiện trạng sử dụng
1	Số 1 Phạm Huy Thông – P. Ngọc Khánh – Q.Ba Đình - HN	2009,6	Đất thuê	VP làm việc và cho thuê VP
2	Nhà Nguyễn Chánh	51,5	Thuộc quyền sở hữu công ty	Đất ở (cho thuê VP)



TT	Địa chỉ đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất thuê/giao đất	Hiện trạng sử dụng
3	Nhà Trần Khát Chân	61,9	Thuộc quyền sở hữu công ty	Đất ở (cho thuê VP)
4	DA 549 NVCừ	5000	Đất Thuê	Khai thác có hiệu quả khu đất ( Cho thuê)

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu

## 12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

**Bảng 22: Kế hoạch kinh doanh năm 2017, 2018 của Công ty mẹ**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	100.000	0%	100.000	0%
Doanh thu thuần	40.364	885%	44.400	10%
Lợi nhuận sau thuế	-2.431		100	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-6,02%		0,23%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	-2,43%		0,10%	
Cổ tức	0		0	

Nguồn: Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2017

### Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh:

Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý như : tiếp tục quản lý chặt chẽ sử dụng vật tư, lao động. Phát huy kinh nghiệm và thành tích tốt trong quản lý công tác phục hồi, sửa chữa

thiết bị, giảm các hao phí lao động không cần thiết, phấn đấu tiếp tục hạ giá thành sản xuất, tăng mức lưu chuyển vốn kinh doanh, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm bằng cơ chế giá bán linh hoạt và hình thức tiêu thụ sản phẩm hợp lý, tăng nhanh vòng quay của vốn lưu động hiện có trong năm, tăng nhanh tỷ suất lợi nhuận.

Thực hiện tốt các kế hoạch cung ứng vật tư, phụ tùng đồng bộ, bảo đảm cho hoạt động sản xuất, sửa chữa thường xuyên, ổn định với giá cả hợp lý.

Tiếp tục cải tiến quy trình vận hành thiết bị, quản lý chặt chẽ quy trình công nghệ, mạnh dạn áp dụng nhanh các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Kết hợp chặt chẽ việc đào tạo nâng cao kiến thức, tay nghề cho cán bộ công nhân viên với việc tăng cường giáo dục ý thức văn hóa doanh nghiệp; xây dựng tác phong làm việc khoa học và công nghiệp, tuân thủ quy trình quy phạm kỹ thuật, an toàn sản xuất, vệ sinh môi trường lao động và quy chế nội quy công ty.

Nâng cao tính hợp tác, thực sự công khai minh bạch và bình đẳng về các mối quan hệ lợi ích của các cổ đông trong công ty; lợi ích giữa doanh nghiệp với người lao động, phấn đấu vì lợi ích của công ty cũng là vì lợi ích của mỗi người lao động. Với tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, tăng năng suất lao động bảo đảm chất lượng, góp phần hạ giá thành sản phẩm, tăng nhanh tích lũy nhằm đạt mục tiêu phát triển bền vững, gắn liền lợi ích của các cổ đông và đời sống người lao động.

Tăng nhanh khả năng đầu tư công nghệ mới, tăng cường mọi tiềm lực, sức mạnh của công ty và xây dựng mối quan hệ bạn hàng với nhiều phía, theo kịp công nghệ sản xuất mới trong những năm tới, tạo thêm sức cạnh tranh mới.

Theo kế hoạch năm 2017, doanh thu thuần của công ty xấp xỉ 40,4 tỷ đồng, tăng 885% so với năm 2016 do năm 2017, công ty có thực hiện thêm hoạt động kinh doanh thiết bị xăng dầu, dầu phanh (dự kiến hoạt động này mang lại doanh thu 22,2 tỷ đồng), tuy nhiên hoạt động kinh doanh này công ty triển khai theo nhu cầu kế hoạch của tập đoàn nên hoạt động này năm 2016 bị dừng lại và bắt đầu kinh doanh trở lại vào năm 2017.

Ngoài ra, dự kiến doanh thu từ bất động sản (cho thuê và chuyển nhượng bất động sản) đạt 12,24 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2016 do năm 2016 mới chỉ triển khai cho thuê dự án A2 Ngọc Khánh được một mặt sàn (diện tích 500m<sup>2</sup>), năm 2017 cho thuê được 2 mặt sàn (1000 m<sup>2</sup>), cùng với đó là kế hoạch chuyển nhượng lô đất Bồ đề - Gia Lâm.

### **13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng**

Công ty không có những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.

### **14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:**

#### **• Mục tiêu**

Phát huy truyền thống đoàn kết, chủ động sáng tạo, tập trung ý chí của toàn bộ cán bộ đảng viên, công nhân lao động nhằm nâng cao hiệu quả cạnh tranh của công ty, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động; sử dụng có hiệu quả vốn và tài sản của Nhà nước, của các nhà đầu tư và của người lao động; Phát huy hiệu quả mọi nguồn lực để thực hiện sản xuất kinh doanh tăng trưởng ổn định và có lãi; đảm bảo hài hoà lợi ích của Nhà nước, công ty, nhà đầu tư và người lao động; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, giữ vững kỷ cương; quyết tâm xây dựng công ty phát triển bền vững.

- **Chiến lược phát triển**

Khai thác mọi tiềm năng, đảm bảo tăng trưởng kinh tế hàng năm ổn định, sản xuất kinh doanh có lãi.

Đảm bảo đủ việc làm, chăm lo đời sống vật chất tinh thần, nâng cao thu nhập và thực hiện đầy đủ kịp thời chế độ chính sách đối với CNVC lao động. - Mở rộng quan hệ hợp tác, tăng cường năng lực cạnh tranh, tìm kiếm thị trường, giữ vững uy tín, củng cố thương hiệu và nâng cao vị thế của Công ty. - Từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả bộ máy quản lý, lãnh đạo, xây dựng các qui chế quản lý điều hành phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty

Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị, đổi mới về tổ chức và cán bộ. Phấn đấu xây dựng đảng bộ đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Công đoàn vững mạnh xuất sắc, Đoàn thanh niên đạt loại tốt.

- **Một số biện pháp triển khai cơ bản**

Hoàn chỉnh mô hình Công ty và tăng cường quản lý, giám sát ệ đối với hoạt động của các công ty thành viên và liên kết theo đặc thù với từng lĩnh vực hoạt động

Tiếp tục cải tổ, củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành và các đơn vị trực thuộc theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi để điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

Xem con người là yếu tố quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp, đề cao việc đào tạo, tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên giỏi, có kinh nghiệm.

Để người lao động yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty, hàng năm phải nâng cao thu nhập cho CBCNV toàn Tổng công ty, xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho các cán bộ, công nhân viên có năng lực. Đồng thời tạo cơ chế linh hoạt làm động lực cho việc rèn luyện phấn đấu vươn lên để trở thành những cán bộ chủ chốt của công ty.

Công tác đào tạo phải trở thành kế hoạch thường xuyên hàng năm, từ việc đào tạo về ngoại ngữ, các lớp chuyên môn ngắn hạn cho đến việc cử đi đào tạo ở nước ngoài.

Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, lấy nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận để đầu tư phát triển.

### **15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)**

Công ty không có tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.

## **III. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị**

**Bảng 23: Thành viên Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Vương Thái Dũng	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Ông Phan Thanh Hùng	Ủy viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
3	Ông Trương Hùng Sơn	Ủy viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Ông Vũ Đức Tiến	Ủy viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Ông Nguyễn Văn Tiến	Ủy viên HĐQT	Thành viên không điều hành
6	Ông Nguyễn Văn Lộc	Ủy viên HĐQT	Thành viên không điều hành
7	Ông Nguyễn Quang Vinh	Ủy viên HĐQT	Thành viên không điều hành

**1.1 Ông Vương Thái Dũng - Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên	Vương Thái Dũng
Số CMTND	011676050 cấp ngày 30/07/2009 công an tp. Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	3/5/1958
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hương Ngải, Thạch Thất, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 6 ngõ 152 phố Hào Nam, P. Ô Chợ Dừa, Đống Đa
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024. 35130135
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	
1976-1982	Sinh viên Trường đại học Xây dựng Hà Nội, khoa kết cấu công

	trình
04/1983- 09/1993	Cán bộ kỹ thuật Phân xưởng 3 Viện Thiết kế - Bộ Vật tư (nay là Bộ Công thương)
10/1993-12/1994	Cán bộ kỹ thuật phòng Công nghệ Đầu tư Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
01/1995-04/1995	Phó trưởng phòng Đầu tư-XDCB Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
05/1995-01/1996	Q.Trưởng phòng Kinh doanh Khách sạn và Dịch vụ TCT XDVN
02/1996-12/1998	Phó trưởng phòng Đầu tư-XDCB Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
01/1999-02/2000	Thành viên Ban kiểm soát Hội đồng quản trị Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
03/2000-05/2002	Trưởng phòng Công nghệ Phát triển Tổng công ty Xăng dầu VN
06/2002-03/2004	Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
04/2004 -11/2011	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
12/2011 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu; Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Cty CP Tư vấn thiết kế Petrolimex
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Cty CP Tư vấn thiết kế Petrolimex
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở hữu cá nhân: 5.571 cổ phiếu tương ứng với 0,056% vốn điều lệ</li> <li>- Sở hữu đại diện: 5.100.000 cổ phiếu tương ứng với 51% vốn điều lệ, đại diện vốn cho Tập đoàn xăng dầu Việt Nam</li> </ul>
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam: 5.100.000 cổ phiếu tương ứng với 51% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi	Không

ích Công ty	
-------------	--

**1.2 Ông Phan Thanh Hùng - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty**

Họ và tên	Phan Thanh Hùng
Số CMTND	010384035 cấp ngày 13/02/2012 tại Công an TP Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	8/12/1961
Nơi sinh	Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	Số 2 Khu A TT Bưu Điện, Giảng Võ, Ba Đình Hà Nội.
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	024.35130135
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	
12/1982 -6/1984	Chuyên viên Công ty xăng dầu Khu vực I
7/1984-03/1986	Quân nhân tại Bộ đội Quân khu I
04/1986-07/1990	Phó quản đốc Công ty xăng dầu Khu vực I
08/1990-02/1991	Trưởng phòng kế hoạch Xí nghiệp bán lẻ XD – Công ty xăng dầu Khu vực I
03/1991-06/1994	Phó giám đốc Xí nghiệp SX mỡ nhờn và tái sinh- Công ty xăng dầu Khu vực I
07/1994-03/2005	Giám đốc XN dầu nhờn Hà Nội – Công ty hóa dầu Petrolimex
04/2005-09/2005	Ủy viên Ban trụ bị thành lập Công ty CP Bất động sản Petrolimex
10/2005 đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu cá nhân: 23.500 cổ phiếu tương ứng với 0,235% vốn điều lệ Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em trai Nguyễn Hồng Tuấn : 7000 cp tương ứng với 0,07% vốn điều lệ</li> <li>- Phan quốc trung: 2500 cp</li> </ul>
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

### 1.3 Ông Trương Hùng Sơn - Ủy viên HĐQT

Họ và tên	Trương Hùng Sơn
Số CMTND	3883630 cấp ngày 16/4/2010 tại cục quản lý xuất nhập cảnh
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	24/1/1972
Nơi sinh	Bắc Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hiền Lương – Phong Điền – Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú	Số 6 ngõ 16, tổ 92 Hoàng Cầu, P. Ô Chụm Dừa, Đống Đa
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	024.35130135
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
Quá trình công tác	
10/1988 - 05/1993	Sinh viên Khoa Cơ khí chế tạo máy - Trường Đại học Bách khoa HN
12/1994 – 7/2003	Chuyên viên Công tác tại Phòng Công nghệ Phát triển Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
7/2003 - 12/2008	Chuyên viên Công tác tại Phòng Công nghệ Đầu tư Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam

12/2008 – 4/2012	Phó trưởng phòng Công nghệ phát triển Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
4/2012 - nay	Phó trưởng ban Chiến lược & Đầu tư HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ xăng dầu
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ xăng dầu
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Phó trưởng ban Chiến lược & Đầu tư HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

#### 1.4 Ông Vũ Đức Tiến - Ủy viên HĐQT

Họ và tên	Vũ Đức Tiến
Số CMTND	013231095 cấp ngày 28/2/2012 tại công an tp. Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	02/09/1973
Nơi sinh	Lào Cai
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú	H12, tầng 12 tòa nhà 96 phố Định Công - Thanh Xuân - HN
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	024.35130135
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính- Ngân hàng- Học viện Ngân hàng. Cử nhân Tiếng Anh - Đại học Ngoại Ngữ
Quá trình công tác	
1995 - 1998	Phó Trưởng phòng Tín dụng tại Ngân hàng TMCP Châu Á- Thái Bình Dương



1998 - 2000	Phó trưởng phòng XNK5 tại Công ty CP XNK Than TKV (COALIMEX)
2000 - 2008	Giám đốc Công ty CP Du lịch Thương mại Thanh
2008 – 16/4/2012	Chánh văn phòng HĐQT Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
16/4/2012 - 1/4/2014	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
1/4/2014 - 31/10/2014	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Điều hành Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
1/11/2014 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	-Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu - Sở hữu đại diện: 980.000 cổ phiếu tương ứng với 9,8% vốn điều lệ, đại diện vốn cho Công ty CP chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Công ty CP chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội : 980.000 cổ phiếu tương ứng với 9,8% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

**1.5 Ông Nguyễn Văn Tiến - Ủy viên HĐQT**

Họ và tên	Nguyễn Văn Tiến
Số CMTND	012391021 cấp ngày 13/10/2000 cục CS QLHC và trật tự xã hội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	17/3/1959
Nơi sinh	Quảng Ninh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Yên Hưng, Quảng Ninh
Địa chỉ thường trú	Số nhà 18 ngõ 104 Nguyễn Phúc Lai - Ô Chợ Dừa - Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở Cơ	024.35130135

quan	
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
1976 - 1981	Sinh viên trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội
1981- 1982	Bộ đội biên phòng Hải Ninh - Quảng Ninh
12/1984 - 11/1992	Cán bộ tổng hợp, Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Xăng dầu B12
11/1992 - 08/1993	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Xăng dầu B12
08/1993 -06/1996	Phó Trưởng phòng Kinh doanh Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
06/1996 - 9/2009	Trưởng ban Tổng hợp Hội đồng quản trị Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
2009 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu
2009 đến nay	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu Sở hữu đại diện: 500.000 cổ phiếu tương ứng với 5% vốn điều lệ, đại diện vốn cho Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex : 500.000 cổ phiếu tương ứng với 5% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

**1.6 Ông Nguyễn Văn Lộc - Ủy viên HĐQT**

Họ và tên	Nguyễn Văn Lộc
Số CMTND	011281698 cấp ngày 14/5/2008 tại công an tp. Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	8/10/1960
Nơi sinh	Hà Sơn Bình
Quốc tịch	Việt Nam

Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phú Xuyên, Hà Tây
Địa chỉ thường trú	số 36 phố Đội Cấn - Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	024.35130135
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
<b>Quá trình công tác</b>	
1978-1983	Sinh viên trường Đại học Xây dựng
1983-1988	Cán bộ Viện tiêu chuẩn và điển hình hóa xây dựng
1988-1993	Đội trưởng Đội Xây dựng số 4- Công ty Xây dựng Sông Đà 1
1993 đến nay	Tổng giám đốc Công ty TNHH Tập đoàn Đông Dương, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Tổng giám đốc Công ty TNHH Tập đoàn Đông Dương
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu Sở hữu đại diện: 500.000 cổ phiếu tương ứng với 5% vốn điều lệ, đại diện vốn cho Công ty TNHH Tập đoàn Đông Dương :
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Công ty TNHH Tập đoàn Đông Dương : 500.000 cổ phiếu tương ứng với 5% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

### 1.7 Ông Nguyễn Quang Vinh - Ủy viên HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Quang Vinh
Số CMTND	001062002647 cấp ngày 5/12/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	03/02/1962
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Quê quán	Sơn Ninh, Hương Sơn, Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	P 601, 18 Yên Ninh- Trúc Bạch - Ba Đình - HN
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	024.35130135
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ QTKD quốc tế
<b>Quá trình công tác</b>	
9/1978 - 9/1983	sinh viên Trường Đại học Tài chính - Kế toán
9/1983 - 9/1984	Chuyên viên Vụ Tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính
9/1984 - 12/1987	Sỹ quan - Cục Tài chính và Tổng cục Kinh tế - Bộ Quốc phòng
1/1988 - 5/1992	Chuyên viên Vụ Tài chính đối ngoại và Vụ Tài chính Thương nghiệp vật tư -Bộ Tài chính
6/1992 - 2/2000	Phụ trách Tài chính và Đầu tư tại Công ty, Trưởng phòng Kế hoạch Chi nhánh tại Hà Nội- Công ty Thương mại kỹ thuật và đầu tư PETEC- Bộ Thương Mại
3/2000 - 3/2010	Trưởng phòng Tư vấn và Bảo lãnh phát hành kiêm Trợ lý Giám đốc, Phó Giám đốc, Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - Bộ Tài chính
3/2010 - 5/2011	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
7/2011 - 5/2012	Cố vấn Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Dương
5/2012 - 5/2014	Thành viên HĐQT, Chủ tịch Ủy ban QLRR, Phó Chủ tịch Ủy ban Tín dụng và Đầu tư, Thành viên Ủy ban Nhân sự, Chủ tịch Hội đồng Xử lý nợ cấp 1, Trưởng ban chỉ đạo thực hiện đề án Tái cơ cấu Ngân hàng -Ngân hàng TMCP Việt Á
5/2014 - đến nay	Cố vấn Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch Hội đồng Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Đại Dương; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Cố vấn Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch Hội đồng Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Đại Dương
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

## 2. Ban kiểm soát

**Bảng 24: Thành viên ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Vũ Thị Thúy Điệp	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Trần Sỹ Tiến	Thành viên Ban Kiểm soát

### 2.1. Bà Vũ Thị Thúy Điệp - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	Vũ Thị Thúy Điệp
Số CMTND	11898215 cấp ngày 12/6/2010 tại công an tp. Hà Nội
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	12/2/1978
Nơi sinh	Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thạch Lỗi – Cẩm Giàng – Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Số 120 tổ 6 Phường Quang Trung – Đống Đa- Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024.35130135
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
2001-tháng 6/2007	Chuyên viên Xí nghiệp Xây dựng số 7 – Công ty Xây lắp và Kinh doanh vật tư thiết bị (nay là Công ty CP Xây lắp và thương mại COMA 25)
Tháng 7/2007-4/2014	Phó phòng Công ty cổ phần Bất động sản Petrolimex (nay là

	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu)
Tháng 5/2014- 7/2015	Trưởng ban tổng hợp HĐQT Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu
Tháng 8/2015-3/2017	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu
Tháng 4/2017 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu
TC khác Chức vụ công tác hiện tại tại	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu cá nhân: 500 cổ phiếu tương ứng với 0,005% vốn điều lệ Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	- Ông: Đào Danh Hiệu nắm giữ 2.250 cổ phiếu tương ứng với 0,023% vốn điều lệ - Ông: Vũ Thạch Diên nắm giữ 1.660 cổ phiếu tương ứng với 0,017% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

## 2.2 Ông Nguyễn Mạnh Hà – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Mạnh Hà
Số CMTND	011286918 cấp ngày 10/11/2011 tại công an tp.Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	23/10/1968
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	23 Nhà Thờ- Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024.35130135
Trình độ văn hoá	10/10

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế vật tư
Quá trình công tác	
1985 - 1989	Sinh viên trường Đại học Kinh tế Quốc dân
1990 - 1993	Cán bộ-TCT vàng bạc đá quý
1994 đến nay	Phó giám đốc Công ty TNHH Bình Minh
1994 đến nay	Phó giám đốc Công ty TNHH HM5
2001 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty CP thương mại dịch vụ Hoàn Kiếm
5/2010 đến nay	Thành viên BKS Công ty cổ phần Bất động sản Petrolimex ( nay đổi tên thành Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu)
2014 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư HTV Thành Đạt
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên BKS Công ty cổ phần Bất động sản Petrolimex ( nay đổi tên thành Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu)
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó giám đốc Công ty TNHH Bình Minh</li> <li>- Phó giám đốc Công ty TNHH HM5</li> <li>- Ủy viên HĐQT Công ty CP thương mại dịch vụ Hoàn Kiếm</li> <li>- Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư HTV Thành Đạt</li> </ul>
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu cá nhân: 250.000 cổ phiếu tương ứng với 2,5% vốn điều lệ Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

### 2.3 . Ông Trần Sỹ Tiến – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Trần Sỹ Tiến
Số CMTND	011879768 cấp ngày 15/7/2008 tại công an thành phố Hà Nội
Giới tính	Nam

Ngày tháng năm sinh	6/5/1973
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Ý Yên, Nam Định
Địa chỉ thường trú	số 32 ngõ 489 đường Nguyễn Văn Cừ - Long Biên - Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	024.35130135
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
1994 - 1999	Chuyên viên Kế toán - Tài chính Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
2000- 4/2011	Kế toán trưởng Công ty chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
4/2011 - 9/2011	Kế toán trưởng Công ty chứng khoán Maritime
9/2011 – 4/2014	kế toán trưởng Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
4/2014 - đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội, Thành viên BKS Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên BKS Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Công ty CP chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội : 980.000 cổ phiếu tương ứng 9,8% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi	Không



ích Công ty	
-------------	--

### 3. Ban Tổng Giám đốc

**Bảng 25: Thành viên ban Tổng Giám đốc**

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Phan Thanh Hùng	Tổng Giám đốc
2	Ông Trần Nam Hải	Phó Tổng Giám đốc

#### 3.1 Ông Phan Thanh Hùng – Giám đốc kiêm thành viên HĐQT

Đã trình bày tại mục HĐQT

#### 3.2 Ông Trần Nam Hải – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Trần Nam Hải
Số CMTND	001078010577 cấp ngày 28/06/2016 tại công an thành phố Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/05/1978
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	81 tổ 15 Khu TT Quân đội, Khương trung, Thanh Xuân, Hà Nội.
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024.35130135
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học
Quá trình công tác	
2006-2009	Trưởng phòng Dự án - PLand
2009-2013	Phó GD công ty tư vấn PTCC
2013 - nay	Phó TGD Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ công tác hiện tay tại	Không

TC khác	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Sở hữu cá nhân: 2.667 cổ phiếu tương ứng với 0,023% vốn điều lệ Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

#### 4. Phụ trách kế toán: Vũ Phương Nhung

Họ và tên	Vũ Phương Nhung
Số CMTND	001184000293 cấp ngày 28/3/2013 tại cục CS QLHC về TTXH
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	26/08/1984
Nơi sinh	Hung Yên
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Như Quỳnh, Mỹ Văn, Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	KTT 230, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024.35130135
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân quản trị kinh doanh, cử nhân kế toán
Quá trình công tác	
2008-2010	Nhân viên kế toán Công ty TNHH Du lịch và thương mại Rùa Vàng – phố Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội
2010-T11/2013	Nhân viên kế toán Công ty CP Bất động sản Petrolimex (Nay là công ty CP đầu tư và dịch vụ hạ tầng Xăng dầu)
T11/2013-T12/2014	Kế toán tại Công ty TNHH MTV Xây Lấp Petrolimex – Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
T12/2014-T2/2017	Kế toán tại Công ty CP đầu tư và dịch vụ hạ tầng Xăng dầu) – Số 1

	Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
T2/2017-T4/2017	Trưởng ban kiểm soát tại Công ty CP tư vấn công nghệ - xây dựng Petrolimex
T5/2017-nay	Phó phòng TCKT Công ty CP đầu tư và dịch vụ hạ tầng Xăng dầu
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phó phòng TCKT Công ty CP đầu tư và dịch vụ hạ tầng Xăng dầu
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

#### 5. Kế hoạch tăng cường quản trị:

Công ty tập trung tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh bằng bộ máy quản lý điều hành gọn nhẹ, hiệu quả thông qua việc xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử:

Đưa vào sử dụng các ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin như: các phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương, quản lý khách hàng, kế toán....

Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc rõ ràng cho mọi thành phần nhân lực trong Công ty. Các chức danh có chính sách đào tạo được chi tiết theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty.

Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.

Ngoài ra, Công ty có kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty; tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ

nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

Xây dựng và hoàn thiện để hình thành nên hệ thống khung văn bản, quy trình quản trị công ty, quản trị doanh nghiệp hiện đại, hiệu quả, gắn với tăng cường chức năng kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro, trong đó, tập trung hoàn thiện các quy định quản trị cơ bản, cốt lõi sau:

- ❖ Điều lệ Công ty chuẩn mực, phù hợp quy định của luật doanh nghiệp 2014 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng;
- ❖ Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Quy chế điều hành của Tổng Giám đốc, đảm bảo tính độc lập, tách bạch rõ chức năng giữa: (i) giám sát tuân thủ của Ban kiểm soát, (ii) quản trị chiến lược, mục tiêu của Hội đồng quản trị, với (iii) điều hành sản xuất - kinh doanh cụ thể, hàng ngày của Tổng Giám đốc;
- ❖ Quy chế tài chính rõ ràng, minh bạch và cụ thể, gắn quyền hạn với trách nhiệm của người được ủy quyền, đảm bảo việc ra quyết định và triển khai được nhanh chóng, thông suốt, rõ người, rõ việc, quản trị toàn diện gắn với yêu cầu về tính hiệu lực và hiệu quả của công tác quản trị theo nguyên tắc từng vị trí công việc sẽ chịu trách nhiệm đến cùng về mục tiêu kinh doanh được giao;
- ❖ Quy định về thu - chi nội bộ, quy định quản lý công nợ;
- ❖ Quy trình tổ chức và quản lý mua sắm tập trung;
- ❖ Quy chế tổ chức thực hiện;
- ❖ Quy chế chi trả thu nhập;

Hiện tại, Ban kiểm soát chưa chưa đáp ứng quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng, Công ty sẽ tiến hành kiện toàn trong thời gian tới để tuân thủ quy định hiện hành.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản thông tin tóm tắt này là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

**PHỤ LỤC**

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 01011788806 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/09/2005, cấp thay đổi lần thứ tám ngày 18/11/2016.
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 (riêng và hợp nhất)

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**



GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP  
*Nguyễn Thị Hạnh*



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phan Thanh Hưng*